

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày: 01 – 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Thuận

2. Bà Hoàng Thị Thanh

Thư ký phiên tòa: ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07/01/2021 đối với bị cáo:

Lương Văn K, sinh ngày 16/4/1988 tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn K (đã chết) con bà Cao Thị M; vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1995; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 13/10/2020 cho đến nay, theo lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn K:* Ông Phan Trọng H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Tuyên Hóa, Quảng Bình, có mặt.

2. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện T, Quảng Bình, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn 4 T, xã T, huyện T, Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đinh Xuân B

Địa chỉ: Bản H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

2. Chị Đinh Thị T

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện T, Quảng Bình, có mặt.

3. Anh Phạm Ngọc D

Địa chỉ: Thôn 2 T, xã T, huyện T, Quảng Bình, vắng mặt.

4. Anh Lương Văn K

Địa chỉ: Tổ 2 thị trấn I, huyện C, tỉnh Gia Lai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 11/5/2020 do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn D trú tại Thôn T, xã H, huyện Tuyên Hóa dùng tay đánh ông B trú tại Bản Hà, xã T, huyện Tuyên Hóa. Sau khi bị đánh, ông B chạy về nhà cầm con dao đuổi theo Nguyễn Văn D để đánh lại nhưng D bỏ đi ra hướng thôn Bắc Sơn, xã T. Lúc này, bà H (là vợ của ông B) đuổi theo để can ngăn và Đinh Thị T (là con gái ông B) nói với Lương Văn K (là chồng của T) “*có ai đập ba*” rồi T cùng với bà H đuổi theo ông B để can ngăn. Sau khi nghe T nói xong, K đi ra giếng nước lấy một con dao bầu rồi đuổi theo đến cầu Bản Hà. Lúc này, giữa D và ông B chửi bới và ném đá vào nhau, D gọi điện thoại cho Nguyễn Đức H (là anh trai) và Phạm Ngọc D cùng trú tại thôn 2 Thanh Lạng, xã T, huyện Tuyên Hóa đến Bản Hà, xã T tìm gặp ông B để đánh. Nghe vậy, K liền nói với ông B “*Ba ơi đi về nhà không bọn nó vô đánh chết*” rồi bà H và T đưa ông B đi về nhà. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát: 73D1 - 21096 (đây là xe mô tô của chị Phạm Thị H) chở Phạm Ngọc D đi đến cầu Bản H thì gặp Nguyễn Văn D rồi D điều khiển xe mô tô chở H và D đi vào hướng thôn Bản H, xã T tìm ông B để đánh. Khi đi đến đoạn đường liên thôn trước nhà anh Đinh Thanh T, D phát hiện ông B, bà H và T đang đi phía trước, liền điều khiển xe vượt lên phía trước bên phải rồi dừng lại. Hồng đi

đến cầm tay ông B để nói chuyện, D đi đến hàng rào của anh Đinh Thanh T rút một que gỗ rồi lao vào đánh ông B nhưng không trúng. Thấy vậy, bà H và T bỏ chạy và kêu người để cứu ông B. Lúc này, Lương Văn K cầm một con dao bầu đi theo hướng thôn B vào Bản H lao vào chém Nguyễn Văn D hai đến ba nhát trúng vào vùng mặt kéo xuống ngực và tay phải thì D bỏ chạy ra hướng thôn B xã T. K quay người sang và tiếp tục dùng con dao chém anh Nguyễn Đức H một nhát vào vùng đầu phía sau, một nhát vào mạng sườn trái và một nhát vào vùng lưng trái làm anh H bị thương. Thấy vậy, nên Phạm Ngọc D cùng bỏ chạy theo D và H hướng ra thôn B. Sau khi chém Hồng, K làm rơi con dao tại hiện trường và bỏ trốn vào rừng, sau đó trốn vào tỉnh Gia Lai. Đến ngày 18/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã triệu tập Lương Văn K đến để làm việc, tại Cơ quan điều tra Lương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/TgT ngày 02/7/2020 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: vết thương từ thái dương trái xuống góc ngoài mắt trái, tận cùng ở dưới gò má trái làm gãy cung tiếp xương gò má, vết thương dưới ngoài khoe miệng trái, vết thương từ xương sườn số 1 đến xương sườn số 3 cạnh ức phải, vết thương 1/3 dưới trước trong cánh tay phải, vết thương 1/3 trên sau cẳng tay phải, vết thương 1/3 giữa trước ngoài cẳng tay phải, vết thương khớp bàn-ngón, ngón 1 bàn tay phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Văn D là 22% (hai mươi hai phần trăm); tính chất thương tích: các thương tích trên không nguy hiểm cho tính mạng. Các thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/TgT ngày 03/7/2020 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận: vết thương thái dương đỉnh trái làm mẻ bản ngoài xương sọ ở vị trí thái dương trái, vết thương mạng sườn trái, vết thương lưng trái ngang gian sườn 9-10, vết thương trên mông trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Đức H là 13% (mười ba phần trăm); tính chất thương tích: các thương tích trên không nguy hiểm cho tính mạng. Các thương tích do vật sắc nhọn gây ra.

Tại Bản kết luận giám định số 954/GĐ-PC09 ngày 29/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: không đủ yếu tố để giám định xác định dấu vết máu trên các mẫu vật gửi giám định ký hiệu A1, A2 (do lượng mẫu sau tách chiết ít).

Vật chứng vụ án: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ:

- 01 (một) con dao dài 45 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32 cm; bản dao nơi rộng nhất 07 cm, mũi dao bằng, cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm. (tình trạng dao đã qua sử dụng)

- 01 (một) con dao dài 36 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm; bản dao nơi rộng nhất 06 cm, mũi dao nhọn, cán dao làm bằng gỗ dài 10 cm. (tình trạng dao đã qua sử dụng)

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUNUS, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 73D1 - 210.96, số máy E3Y8E097296, Số khung C820JY097291, xe đã qua sử dụng.

Đôi với que gỗ mà Nguyễn Văn D dùng để đánh ông B vào tối ngày 11/5/2020 tại Bản H, xã T, Huyện T. Quá trình điều tra, ngày 05 tháng 6 năm 2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy.

Xử lý vật chứng: ngày 10 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại cho chị Phạm Thị Hằng một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 73D1 - 210.96

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra ngày 25/8/2020 anh Nguyễn Đức H viết đơn yêu cầu Lương Văn K bồi thường số tiền 93.600.000 đồng (gồm tiền viện phí, tổn hại sức khỏe và những dị tật sau quá trình điều trị) và ngày 09/9/2020 anh Nguyễn Văn D viết đơn yêu cầu Lương Văn K bồi thường số tiền 104.760.000 đồng (gồm tiền viện phí, tổn hại sức khỏe). Do giữa bị cáo và các bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Hiện tại gia đình bị cáo mới chỉ nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Tuyên Hóa để khắc phục một phần thiệt hại đối với các bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSQT-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố bị cáo Lương Văn K về tội: “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lương Văn K về tội “cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn K từ 36 đến 42 tháng tù; về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS trả lại cho bà H 02 con dao, bao gồm: 01 con dao dài 45 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32 cm, bản dao nơi rộng nhất 07 cm, mũi dao bằng, cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm và 01 con dao dài 36 cm, con dao dài 36 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm, bản dao nơi rộng nhất 06 cm, mũi dao nhọn, cán dao làm bằng gỗ dài 10 cm; Về trách nhiệm dân sự: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách phần dân sự để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi các bị hại có yêu cầu.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn K: nhất trí với tội danh mà viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Xét nguyên nhân sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ khoảng 30 đến 36 tháng tù.

Các bị hại có ý kiến nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh đối với bị cáo cũng như về trách nhiệm bồi thường dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử thêm xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Do giữa bố vợ của bị cáo Lương Văn K là ông B và Nguyễn Văn D có mâu thuẫn, ông B đã bị D đánh trước đó và khi phát hiện thấy Nguyễn Văn D dùng que gỗ cùng với Nguyễn Đức H tiếp tục đánh ông B nên Lương Văn K đã dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Văn D với tỷ lệ thương tật là 22 %, gây thương tích cho Nguyễn Đức H với tỷ lệ thương tật là 13 %. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra với lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn thống nhất, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, kết quả giám định pháp y của Trung tâm Giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Bị cáo mặc dù không có mâu thuẫn trực tiếp đối với các bị hại, nhưng vì các bị hại đánh bố vợ của bị cáo nên bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là con dao bầu để chém gây thương tích cho hai bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo Lương Văn K đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ gây hậu quả làm ảnh hưởng đến sức khỏe của nhiều người, mà còn xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có nhận thức, lẽ ra phải có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, biết tôn trọng người khác, để chọn cho mình cách ứng xử tốt nhất. Thế nhưng bị cáo đã xem thường pháp luật, giải quyết mâu thuẫn bằng việc dùng hung khí để đánh gây thương tích cho người khác. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra vừa có tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn K thấy rằng: bị cáo Lương Văn K là người thực hiện hành vi rất tích cực, sau khi phạm tội bị cáo không có sự hợp tác với cơ quan chức năng mà lại bỏ trốn khỏi địa phương. Nên ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án khởi điểm 30 tháng tù là chưa tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Xét các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, tại thời điểm phạm tội bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Việc bị cáo phạm tội cũng do một phần lỗi của các bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: quá trình điều tra, anh Nguyễn Đức H yêu cầu Lương Văn K bồi thường số tiền 93.600.000 đồng (gồm tiền viện phí, tổn hại sức khỏe và những dị tật sau quá trình điều trị) và anh Nguyễn Văn D viết đơn yêu cầu Lương Văn K bồi thường số tiền 104.760.000 đồng (gồm tiền viện phí, tổn hại sức khỏe và các khoản chi phí liên quan đến việc điều trị). Tuy nhiên chưa cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho các yêu cầu của mình. Tại phiên tòa các bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và đề nghị tách phần bồi thường dân sự để giải quyết bằng một án dân sự độc lập khi họ yêu cầu đồng thời xin được nhận số tiền mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng hiện tại chưa đủ cơ sở để xem xét giải quyết vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án. Hơn nữa, phần dân sự không liên quan đến việc xác định cấu thành tội phạm đối với bị cáo. Nên cần căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Công văn số 121/2003/KHXX, ngày 19/9/2003 của Tòa án nhân dân tối cao tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự là phù hợp.

Đối với số tiền 30.000.000 (*ba mươi triệu đồng*) mà gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa ngày 25/11/2020, theo biên lai số 0002961 để bồi thường một phần thiệt hại cho các bị hại. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi kịp thời, cần cho các bị hại được nhận mỗi người 15.000.000 (mười lăm triệu đồng).

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển kiểm soát 73D1 - 210.96, sau khi xác định đúng chủ sở hữu, ngày 10 tháng 8 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã trả lại cho chị Phạm Thị Hằng. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) con dao dài 45 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32 cm; bản dao nơi rộng nhất 07 cm, mũi dao bằng, cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm và 01 (một) con dao dài 36 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm, bản dao nơi rộng nhất 06 cm, mũi dao nhọn, cán dao làm bằng gỗ dài 10 cm, chủ sở hữu là bà H. Quá trình ông B và bị cáo Khiêm sử dụng bà H không biết. Tại phiên tòa bà H có nguyện vọng xin nhận lại.

Vì vậy cần áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bà Đinh Thị Hải là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án còn có ông B, bà H và chị Đinh Thị T là những người đi cùng Lương Văn K khi gây án. Quá trình điều tra, ông B và chị Đinh Thị T đã khai báo thông tin sai sự thật về sự việc cố ý gây thương tích xảy ra tối ngày 11/5/2020 tại Bản Hà, xã T, huyện Tuyên Hóa người gây án là Lương Văn Khiêm (là anh trai của Lương Văn K). Sau đó, ông B và chị Đinh Thị T đã khai báo lại với Cơ quan điều tra người thực hiện hành vi phạm tội là Lương Văn K. Tuy nhiên, hành vi khai báo gian dối chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với ông B và chị Đinh Thị T. Đối với ông B là người bị Nguyễn Văn D đánh không để lại thương tích, quá trình điều tra không có đơn yêu cầu giám định tỉ lệ tổn hại sức khỏe và không yêu cầu khởi tố vụ án. Quá trình điều tra Nguyễn Đức H khai nhận có hai người gây thương tích cho Hồng vào tối ngày 11/5/2020 tại Bản Hà, xã T, huyện Tuyên Hóa quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã sử dụng các biện pháp điều tra cũng như việc thu tập tài liệu và chứng cứ xác định lời khai của Nguyễn Đức H là không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lương Văn K phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 30; Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án..

Xử phạt bị cáo Lương Văn K 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 13/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn K với thời hạn 45 (*bốn mươi lăm*) ngày để đảm bảo cho việc thi hành án, theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục tố tụng dân sự, khi các bị hại có yêu cầu.

Các bị hại anh Nguyễn Văn D và anh Nguyễn Đức H mỗi người được nhận số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) do gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa ngày 25/11/2020 theo biên lai số 0002961.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà H 01 (một) con dao dài 45 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 32 cm; bản dao nơi rộng nhất 07 cm, mũi dao bằng, cán dao làm bằng gỗ dài 13 cm và 01 con dao dài 36 cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 26 cm.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa có đặc điểm mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa ngày 19/11/2020.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/02/2021).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hữu Tình